

Bản án số: 75/2024/HS-ST
Ngày: 23-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Long Giang;

Ông Nguyễn Văn Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Kiều Vĩnh Phong, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Thái Hoàng Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 68/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Lê Thanh N, sinh năm 1991, tại Cà Mau; nơi thường trú: Ấp G, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau; nơi tạm trú: Ấp D, xã T, huyện C, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: tự do; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L và bà Lâm Ngọc T; tiền án, tiền sự: không; ngày bị tạm giữ 09 tháng 12 năm 2023, sau tạm giam cho đến nay, có mặt.

2. Phạm Phước S, sinh năm 1998, tại Cà Mau; nơi thường trú: Khóm H, Phường G, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nơi ở hiện tại: không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Sơn H và bà Nguyễn Thị T1; tiền án, tiền sự: không; ngày bị tạm giữ 09 tháng 12 năm 2023, sau tạm giam cho đến nay, có mặt.

3. Trần Thái H1, sinh năm 1989, tại Tây Ninh; nơi thường trú: Tổ A, ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nơi tạm trú: Ấp D, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: tự do; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H2 và bà Nguyễn Thị V; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tại bản án số 24/2010/HSST ngày 10

tháng 3 năm 2010 của Tòa án nhân dân huyện Bến Cát và bản án số 62/2010/HSPT ngày 27 tháng 5 năm 2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 04 năm tù về tội Cướp tài sản, chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 29 tháng 8 năm 2012; ngày bị tạm giữ 09 tháng 12 năm 2023, sau tạm giam cho đến nay, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Chị Lê Thị Hồng D, sinh năm 1990; nơi cư trú: ấp D, xã T, B, Bình Dương, vắng mặt.

2. Anh Lê Văn D1, sinh năm 2004; nơi thường trú: Ấp I, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu; nơi tạm trú: Ấp D, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Xuân T2, sinh năm 2005; nơi thường trú: Thôn F, xã C; huyện M, tỉnh Đắk Lắk; nơi tạm trú: D3, khu công nghiệp R, phường A, thành phố B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thanh N, Phạm Phước S và Trần Thái H1 có mối quan hệ bạn bè.

Chị Lê Thị Hồng D (là chị ruột của Lê Thanh N) và Trần Thái H1 sống chung như vợ chồng tại ấp D, xã T, B, Bình Dương.

Sáng ngày 09 tháng 12 năm 2023, Nam từ phường T, thị xã C, tỉnh Bình Phước đến phòng trọ của chị D để làm sơn nước cùng với H1.

Khoảng 14 giờ cùng ngày, S liên lạc với H1 đến chơi cùng với nhóm N, H1 và D.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, N, H1, D và S tổ chức ăn uống tại phòng của H1 và D. Thời điểm này, Lê Văn D1 thỏa thuận với Nguyễn Xuân T2 đang ở trọ tại nhà trọ P thuộc ấp D, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương mỗi người hùn 300.000 đồng để mua ma túy về sử dụng. D1 sẽ là người đi mua ma túy. T2 đồng ý.

T2 mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario của người bạn tên T3 không rõ nhân thân lai lịch ở khu vực thị xã C, tỉnh Bình Phước (không xác định biển số xe, người cho mượn xe) đến phòng trọ chờ D1 đi mua ma túy. Do không tự mua ma túy được, nên D1 nói T2 chở D1 đến gặp N (lúc này đang N đang ở tại phòng trọ của H1). Khi gặp N, D1 đặt vấn đề nhờ N mua ma túy, N đồng ý. D1 liền đưa cho N 600.000 đồng. Do có ý định sử dụng ma túy nên N tự bỏ thêm số tiền 200.000 đồng để cùng D1 đi mua ma túy. D1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario (xe T2 dùng chở D1 đến) chở N đến thị xã C, tỉnh Bình Phước (không xác định địa chỉ cụ thể) gặp một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 800.000 đồng được 02 gói ma túy. Mua ma túy xong, D1 chở N quay về phòng trọ của Trần Thái H1. Khi về cách phòng trọ của H1 khoảng 05 - 10m

thì N đưa cho D1 01 gói ma túy tương ứng số tiền 600.000 đồng còn N giữ 01 gói ma túy tương ứng số tiền 200.000 đồng. Nhận được gói ma túy, D1 chia phần ma túy mà Nguyễn Xuân T2 góp tiền mua. Sau đó D1 và T2 tự về phòng trọ của mình rồi sử dụng hết. Còn N đem gói ma túy về phòng trọ số 6 rủ S và H1 mỗi người góp 100.000 đồng tiền mua ma túy. Tuy nhiên, chỉ có S góp 100.000 đồng, còn H1 không có tiền nên không góp nhưng vẫn để S và N ở lại tiếp tục nhậu tại phòng trọ của H1. Một lúc sau, S lấy bình nhựa chế thành bộ dụng cụ sử dụng gồm chai nhựa, ống hút nhựa. N mang nỏ thủy tinh và một phần ma túy mới mua cho vào nỏ thủy tinh rồi N, S, H1 lần lượt sử dụng bằng hình thức hút. Đến khoảng 21 giờ, lực lượng Công an xã T đến kiểm tra hành chính, N đem bộ dụng cụ và 01 gói nilon còn ma túy cất giấu trong nhà vệ sinh phòng số 06 thì bị phát hiện. Tang vật thu giữ gồm: 01 (một) gói nilon miệng hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy (kí hiệu là M1) và 01 bộ dụng cụ gồm chai nhựa có nắp đậy hai lỗ gắn ống hút nhựa và nỏ thủy tinh, bên trong bầu thủy tinh còn chất bám dính đã ngả màu nâu (kí hiệu là M2).

Qua điều tra, N, S và H1 khai nhận: vào đêm ngày 09 tháng 12 năm 2023, tại phòng số 06 nhà trọ D2, thuộc ấp D, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương, N là người chủ động đi mua ma túy với số tiền 200.000 đồng, sau khi về phòng trọ N gợi ý việc sử dụng ma túy nên S đưa cho N 100.000 đồng. Sau đó N, S và H1 cùng sử dụng ma túy. S là người góp 100.000 đồng sau khi N mua ma túy về, S cũng là người tự chế bộ dụng cụ chai nhựa, ống hút nhựa để phục vụ việc N, S và H1 sử dụng ma túy. H1 biết việc N, S bàn bạc sử dụng ma túy và đồng ý cung cấp địa điểm là phòng trọ số 6 mà H1 đang ở để cùng N và S sử dụng ma túy.

Tại kết luận giám định số 677/KL-KTHS(MT) ngày 13 tháng 12 năm 2023, Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Tinh thể màu trắng, tinh thể màu nâu gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng/trọng lượng: 0,0740 gam (M1); 0,0129 gam (M2).

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định.

Chị Lê Thị Hồng D không biết các bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra không xử lý.

Anh Lê Văn D1 và anh Nguyễn Xuân T2 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 31 tháng 5 năm 2024, Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính mỗi người 1.500.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của các bị cáo Lê Thanh N, Phạm Phước S và Trần Thái H1 đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bản Cáo trạng số 62/CT-VKSBB ngày 03 tháng 7 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương đã truy tố Lê Thanh N, Phạm Phước S và Trần Thái H1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” được

quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thanh N, Phạm Phước S và Trần Thái H1, mỗi bị cáo mức án từ 07 năm đến 08 năm tù.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị tịch thu tiêu hủy: 02 bì thư được niêm phong ghi số: 677/PC09 M2 và 677/PC09 M2 (là mẫu vật gửi giám định trong QĐTC giám định số 184/QĐ-KTMT ngày 10/12/2023 của Cơ quan CSĐT Công an huyện B, tỉnh Bình Dương). Có chữ ký và hình dấu đỏ như trong biên bản mở niêm phong và giấy niêm phong có chữ kí của Lê Thanh N, Phạm Phước S và Trần Thái H1 (người chứng kiến); Đoàn Quang Thiện Q (bên giao mẫu), Trần Thanh T4 (bên nhận mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của phòng KTHS - Công an tỉnh B. Bên trong còn lại M1 = 0,0569 gam ma túy loại Methamphetamine; M2 = 01 (một) nỏ thủy tinh và 01 (một) bộ dụng cụ gồm chai nhựa có nắp đậy lỗ gắn ống hút nhựa (đã qua sử dụng).

Các bị cáo Lê Thanh N, Phạm Phước S và Trần Thái H1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Lê Thị Hồng D, anh Lê Văn D1 và anh Nguyễn Xuân T2 vắng mặt, quá trình điều tra truy tố không có yêu cầu gì trong vụ án.

Bị cáo Lê Thanh N nói lời sau cùng: trong thời giam bị tạm giam, bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là sai trái, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Phạm Phước S nói lời sau cùng: bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được sớm trở về để nuôi con.

Bị cáo Trần Thái H1 nói lời sau cùng: bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là sai trái, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về với gia đình, vợ con của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Có căn cứ xác định: vào đêm ngày 09 tháng 12 năm 2023, tại phòng số 06 nhà trọ D2, thuộc ấp D, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương, Lê Thanh N cùng bàn bạc với Phạm Phước S và Trần Thái H1 mua ma túy về sử dụng. Trong đó, N đi mua ma túy với số tiền 200.000 đồng, S góp 100.000 đồng, S là người tự chế bộ dụng cụ chai nhựa, ống hút nhựa để sử dụng ma túy. H1 biết việc N, S bàn bạc sử dụng ma túy, H1 đồng ý cung cấp địa điểm là phòng trọ số 6 mà H1 đang ở để cùng N và S sử dụng ma túy. Các bị cáo Lê Thanh N, Phạm Phước S và Trần Thái H1 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đối với 02 người trở lên. Do đó, Hội đồng xét xử xác định: Hành vi của các bị cáo Lê Thanh N, Phạm Phước S và Trần Thái H1 đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tại phiên tòa: các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như sau:

[5.1] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách của Nhà nước đối với việc quản lý, sử dụng chất ma túy, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự của xã hội.

[5.2] Về nhân thân: tại thời điểm phạm tội, các bị cáo Lê Thanh N, Phạm Phước S không bị kết án, không bị xử lý hành chính, xét về nhân thân của các bị cáo là tốt. Riêng bị cáo Trần Thái H1 đã từng bị kết án về tội cướp tài sản, xét về nhân thân của bị cáo H1 là chưa tốt.

[5.3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Lê Thanh N, Phạm Phước S và Trần Thái H1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Bị cáo Lê Thanh N, Trần Thái H1 có trình độ học vấn thấp, khả năng nhận thức pháp luật chưa cao, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5.4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó: bị cáo Lê Thanh N có vai trò chính, là người trực tiếp mua ma túy về sử dụng đồng thời cung cấp ma túy, dụng cụ, tổ chức cho các bị cáo khác sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, bị cáo N vừa là người tổ chức vừa là người thực hành. Bị cáo S góp tiền mua ma túy, chuẩn bị dụng cụ cho các bị cáo còn lại cùng sử dụng ma túy; bị cáo H1 cung cấp địa điểm cho các bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy, nên bị cáo S và H1 là người thực hành tích cực. Hội đồng xét xử xét áp dụng các Điều 17, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[7] Xét, tình hình tội phạm về ma túy hiện nay diễn biến phức tạp. Các đối tượng phạm tội ngày càng manh động, liều lĩnh, sử dụng những thủ đoạn cất giấu, mua bán ma túy hết sức tinh vi, xảo quyệt nhằm tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng. Việc, mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy dẫn đến việc người sử dụng ma túy bị ảnh hưởng nghiêm trọng về sức khỏe, không làm chủ hành vi, không tái tạo được sức lao động, làm gia tăng các tệ nạn xã hội, lây truyền căn bệnh HIV- AIDS, gây nguy hại lớn cho gia đình và xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét nên xử các bị cáo một mức án thật nghiêm tương xứng với mức độ, tính chất của hành vi phạm tội để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với các bị cáo là tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về vật chứng:

02 bì thư được niêm phong ghi số: 677/PC09 M2 và 677/PC09 M2 (là mẫu vật gửi giám định trong QĐTC giám định số 184/QĐ-KTMT ngày 10/12/2023 của Cơ quan CSĐT Công an huyện B, tỉnh Bình Dương). Có chữ ký và hình dấu đỏ như trong biên bản mở niêm phong và giấy niêm phong có chữ ký của Lê Thanh N, Phạm Phước S và Trần Thái H1 (người chứng kiến); Đoàn Quang Thiện Q (bên giao mẫu), Trần Thanh T4 (bên nhận mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của phòng KTHS - Công an tỉnh B. Bên trong còn lại M1 = 0,0569 gam ma túy loại Methamphetamine; M2 = 01 (một) nỏ thủy tinh là vật chứng của vụ án thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

01 (một) bộ dụng cụ gồm chai nhựa có nắp đậy lỗ gắn ống hút nhựa (đã qua sử dụng) là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[10] Về các vấn đề khác:

Chị Lê Thị Hồng D không biết các bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

Anh Lê Văn D1 và anh Nguyễn Xuân T2 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính mỗi người 1.500.000 đồng là phù hợp quy định pháp luật.

[11] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Thanh N, Trần Thái H1;

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1; các Điều 17, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Phạm Phước S;

Căn cứ vào các Điều 106, 135, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 6, 23 Mục 1 Phần I Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê Thanh N, Phạm Phước S và Trần Thái H1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lê Thanh N 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09 tháng 12 năm 2023.

Xử phạt bị cáo Phạm Phước S 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09 tháng 12 năm 2023.

Xử phạt bị cáo Trần Thái H1 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09 tháng 12 năm 2023.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 bì thư được niêm phong ghi số 677/PC09 M2 và 677/PC09 M2 (là mẫu vật gửi giám định trong QĐTC giám định số 184/QĐ-KTMT ngày 10/12/2023 của Cơ quan CSĐT Công an huyện B, tỉnh Bình Dương). Có chữ ký và hình dấu đỏ như trong biên bản mở niêm phong và giấy niêm phong có chữ ký của Lê Thanh N, Phạm Phước S và Trần Thái H1

(người chứng kiến); Đoàn Quang Thiện Q (bên giao mẫu), Trần Thanh T4 (bên nhận mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của phòng KTHS - Công an tỉnh B. Bên trong còn lại M1 = 0,0569 gam ma túy loại Methamphetamine; M2 = 01 (một) nỏ thủy tinh và 01 (một) bộ dụng cụ gồm chai nhựa có nắp đậy lỗ gắn ống hút nhựa (đã qua sử dụng).

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03 tháng 7 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí: Các bị cáo Lê Thanh N, Phạm Phước S và Trần Thái H1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- PV27 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân (nếu có);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ánh Tuyết